

Bản án số: 158/2026/HS-ST
Ngày 28-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Loan và bà Hoàng Thị Hội.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Hoàng Văn Điệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2026/QĐXXST-HS ngày 17/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: Vì Văn D, sinh ngày 01/01/1987 tại phường M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, phường M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; CCCD: 014087010273; Con ông Vì Văn T (đã chết) và bà Vì Thị S; bị cáo có vợ là Vì Thị V và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2025 đến nay, có mặt.

2. Bị cáo thứ hai: Vì Văn T, sinh ngày 11/01/1995 tại phường M, tỉnh S; Nơi cư trú: Bản C, phường M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; CCCD: 014095011521; Con ông Vì Văn C (đã chết) và bà Vì Thị S1; bị cáo có vợ là Lò Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2025 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 23/10/2025, Công an phường M tiến hành kiểm tra đối với Vì Văn T và Vì Văn D kết quả test nhanh T và D đều dương tính với chất ma túy, gồm Methamphetamine và Heroin. Vì Văn T và Vì Văn D khai nhận: Ngày 21/10/2025, T và D cùng nhau góp được số tiền 100.000 đồng đi mua ma túy loại Methamphetamine và Heroin mang về một lán nướng thuộc bản C, phường M, tỉnh Sơn La để cùng nhau sử dụng hết. Công an phường M đã lập biên bản sự việc, thu mẫu nước tiểu của Vì Văn T và Vì Văn D để trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T1 và D1.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vì Văn D tại bản C, phường M, tỉnh Sơn La, kết quả không thu giữ gì.

Ngày 23/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi Vì Văn T và Vì Văn D đã sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện trường được xác định là khu vực bên trong lán nướng dựng trên đất nướng của anh Vì Văn H sinh năm 1980, thuộc bản C, phường M, tỉnh Sơn La; phía Tây giáp núi đá, phía Bắc giáp đất nướng bà Lường Thị T, phía Đông giáp đường mòn đi nướng của người dân, phía Nam giáp đất nướng bà Hà Thị N. Bên trong lán nướng có diện tích khoảng 10m², cửa ra vào rộng 75 cm, cao 1,8 m.

Tại hiện trường xác định vị trí Vì Văn D ngồi sử dụng ma túy (vị trí số 1), vị trí Vì Văn T ngồi sử dụng ma túy (vị trí số 2), vị trí vỏ bao thuốc lá Thăng Long (vị trí số 3), vị trí lán nướng (vị trí số 4), vị trí thu giữ mảnh giấy bạc dùng để sử dụng ma túy (vị trí số 5). Khoảng cách giữa các vị trí được đo đạc cụ thể theo biên bản khám nghiệm hiện trường. Sau khi sử dụng ma túy, Vì Văn T vo mảnh giấy bạc ném xuống nền đất tại vị trí số 5. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ, niêm phong vỏ bao thuốc lá Thăng Long tại vị trí số 3 và mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy tại vị trí số 5.

Tại Kết luận giám định số: 1285/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La đối với mẫu ký hiệu T1 và D1 thu giữ đối với Vì Văn T và Vì Văn D kết luận:

“- Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định có chất ma túy; Loại Methamphetamine, Morphine, Amphetamine.

- Mẫu ký hiệu D1 gửi giám định có chất ma túy; Loại Methamphetamine, Morphine, Amphetamine.”.

Tại Kết luận giám định số 1286/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đối với Mảnh giấy bạc màu vàng ký hiệu M1

thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường kết luận: “Mẫu ký hiệu M1 gửi giám định có chất ma túy; Loại Methamphetamine và Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra, Vì Văn T và Vì Văn D khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 07 giờ ngày 21/10/2025, Vì Văn T đi làm nương tại khu vực L thuộc địa phận bản C, phường M, tỉnh Sơn La thì gặp Vì Văn D. T và D rủ nhau cùng góp tiền để đi mua ma túy mang về dùng cùng nhau sử dụng, T góp số tiền 40.000 đồng còn D góp số tiền 60.000 đồng. Sau đó, Vì Văn D cầm số tiền 100.000 đồng đi bộ lên khu vực đồi cách đó khoảng 02 km thì gặp Vì Văn N (là người cùng bản với D), qua trao đổi với Núi, D đã hỏi và mua được của N một gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu trắng và nói với D trong gói có cả Heroin và Methamphetamine với giá 100.000đ. D mang số ma túy vừa mua được của N về lán nương của ông Vì Văn H. Tại đây, sử dụng chiếc bật lửa ga màu đỏ chuẩn bị từ trước, lấy một mảnh giấy bạc từ vỏ bao thuốc lá có sẵn trong lán, rồi nghiền nhỏ số Heroin và Methamphetamine, trộn lẫn và cho lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt nóng phía dưới để tạo khói và hít vào cơ thể. Sau khi D sử dụng xong thì đưa cho T sử dụng bằng cách thức tương tự; D và T mỗi người sử dụng khoảng 03 lần thì hết số ma túy. Vì Văn T vứt mảnh giấy bạc xuống nền lán nương và đi về nhà trước còn Vì Văn D cầm chiếc bật lửa đi về sau. Đến ngày 23/10/2025, Công an phường Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Vì Văn T và Vì Văn D, kết quả D và T đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine và Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT- VKS ngày 03 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La đã truy tố các bị can Vì Văn D, Vì Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Vì Văn D, Vì Văn T phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Vì Văn D từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Xử phạt Vì Văn T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại mẫu giám định vụ Vì Văn T, Vì Văn D – Tổ chức sử dụng TPCMT, bắt ngày 23/10/2025. Gồm 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã qua sử dụng"; 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản Cò Lù, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La và 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản Cò Lù, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án các bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa các bị cáo Vì Văn D, Vì Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Lời khai

của các bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với biên bản kiểm tra chất ma túy, biên bản xác định hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2025, Vì Văn T và Vì Văn D cùng nhau góp tiền để đi mua ma túy loại Methamphetamine và Heroin mang về lán nương của Vì Văn H, thuộc bản C, phường M, tỉnh Sơn La để cùng nhau sử dụng trái phép. Đến ngày 23/10/2025 bị Công an phường M kiểm tra, phát hiện chất ma túy loại Morphine, Amphetamine và Methamphetamine trong cơ thể Vì Văn T và Vì Văn D, thu giữ tại hiện trường các dụng cụ T và D sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả giám định đều có chất ma túy trong dụng cụ đã thu giữ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự) quy định mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Về phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo Vì Văn D, Vì Văn T trong vụ án thấy rằng. Bị cáo Vì Văn D là người trực tiếp đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo Vì Văn T là người cùng góp tiền mua ma túy và thực hiện việc sử dụng chất ma túy cùng bị cáo Dựa nên giữ vai trò đồng phạm trong vụ án. Do đó, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Dựa và Thơ là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất **nguy hiểm** cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vì Văn D có 05 con nhưng có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều là đối tượng nghiện chất ma túy

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo không có tài sản có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại mẫu giám định vụ Vi Văn T, Vi Văn D – Tổ chức sử dụng TPCMT, bắt ngày 23/10/2025. Gồm 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã qua sử dụng" ; 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản C, phường M, tỉnh Sơn La và 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản C, phường M, tỉnh Sơn La. Xét thấy, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Vi Văn H không biết việc Vi Văn T và Vi Văn D sử dụng trái phép chất ma túy tại lán nương của gia đình, do đó, không đề cập đến việc xử lý đối với Vi Văn H.

Đối với Vi Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành xác minh, thu thập ảnh để cho D nhận dạng, kết quả D xác định đúng là người đã bán ma túy cho D. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Vi Văn N nhưng N vắng mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Vi Văn D, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Vi Văn N. Do chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Vi Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy tìm đối với Vi Văn N và Quyết định tách tài liệu liên quan để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

[7] *Về thời hạn tạm giam*: Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, do đó, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn D phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vi Văn D 50 (Năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự (Được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Bị cáo Vi Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vi Văn T 47 (Bốn mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 23/10/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì ghi "Hoàn lại mẫu giám định vụ Vi Văn T, Vi Văn D – Tổ chức sử dụng TPCMT, bắt ngày 23/10/2025. Gồm 01 mảnh giấy bạc màu vàng đã qua sử dụng"; 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản C, phường M, tỉnh Sơn La và 01 (một) phong bì ghi: 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng thu ngày 23/10/2025 tại bản Cò Lù, phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 6 - Sơn La.
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La.
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam Công an tỉnh Sơn La.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương